

Dạng bào chế

Thuốc thang

Thuốc sắc

- Sắc với nước
- $t^* \leq 100^\circ\text{C}$

Ngâm rượu

- ethanol 30 - 40%

e.g. *cấp* hoặc *mạn*

Ưu:

- ✓ Hấp thu: nhanh
- ✓ Dễ cá nhân hóa thành phần, liều lượng

Nhược

- ☹️ Sắc mất thời gian
- ☹️ Bảo quản: ngắn
- ☹️ Không SX hàng loạt được
- ☹️ (khi dùng mới sắc)
- ☹️ Mùi vị kinh dị



Thuốc tán

- Dạng: bột khô tơi
- Bào chế: tán mịn và lọc qua rây
- Đường dùng
 - uống
 - dùng ngoài

e.g. *mạn*

Ưu

- ✓ Thời gian pha nhanh
- ✓ Hấp thu: nhanh
- ✓ Bảo quản: lâu hơn thuốc thang

Nhược

- ☹️ Phải nốc nhiều
- ☹️ Mùi vị kinh dị



Thuốc hoàn

- Dạng: rắn, hình cầu
- Bào chế: từ
 - bột thuốc or dịch chiết dược liệu
 - tá dược dính
 - thủy hoàn: nước, rượu, dấm, dịch chiết
 - hồ hoàn: hồ tinh bột
 - mật hoàn: mật ong
- Đường dùng: uống

e.g. *mạn*



Ưu

- ✓ Mùi vị che được
- ✓ Bảo quản: dễ, lâu
- ✓ SX hàng loạt được

Nhược

- ☹️ Hấp thu: chậm
- ☹️ BN ĐTĐ không dùng được mật hoàn

Cao thuốc

- Dạng:
 - Cao lỏng: 1 ml ~ 1g dược liệu (có mùi vị đặc trưng của dược liệu)
 - Cao mềm: dung môi 20 - 25%
 - Cao đặc: dung môi 10 - 15%
 - Cao khô: độ ẩm $\leq 5\%$
- Bào chế: cô đặc
 - dịch chiết dược liệu
 - dung môi

e.g. *mạn*



Ưu:

- ✓ Hấp thu
- ✓ Bảo quản
- ✓ SX hàng loạt được

Nhược

- ☹️ Mùi vị